

“LỘN TRÁI” MỘT HÌNH TƯỢNG MỞ LỜI MỚI TÌM HIỂU TƯ TƯỞNG CHỦ ĐỀ *NHO LÂM NGOẠI SỬ*¹

Ngày nhận bài: 18/10/2013

Ngày nhận lại: 12/12/2013

Ngày duyệt đăng: 30/12/2013

*Lê Thời Tân*²

TÓM TẮT

Bút pháp phóng dụ đặc biệt của tác giả Chuyện Làng Nho khiến cho rất nhiều nhà phê bình trong suốt trường kì nghiên cứu nhận nhầm Trang Thiệu Quang là nhân vật “chính diện”, “lí tưởng tích cực”. Việc nhận nhầm đó đương nhiên đã gây trở ngại rất lớn trong việc thưởng thức sách lược tự sự cao cường của nhà tiểu thuyết. Hậu quả là giới nghiên cứu phê bình giảm chân tại chỗ trong việc khám phá chân chủ đề của cuốn tiểu thuyết. Triển khai một cách đọc mới, bài viết này là một cố gắng tái thức nhận hình tượng nhân vật và tư tưởng tác giả.

Từ khóa: Phóng dụ, Nho lâm Ngoại sử, Trang Thiệu Quang, cách đọc mới, chủ đề tác phẩm.

ABSTRACT

The specially ironic writing style of the author of The Scholars has long made critics mistake Zhang Shaoguang as the ‘positive’ character, the ‘positive ideal’. The mistaken identity has certainly been an obstacle to enjoying the eminent tactics of self-narrating by the novelist. Consequently, critical circles have made no headway with realizing the genuine theme of the novel. In a new comprehension, this paper is an attempt to re-realize the image of the character and the ideas of the author.

Keywords: Ironic, The Scholars, Zhang Shaoguang, new comprehension, the ideas of the author.

¹ Nho lâm Ngoại sử bản dịch tiếng Việt Chuyện Làng Nho. Tất cả các đoạn dẫn tác phẩm trong bài này đều dẫn dịch từ [1] Nho lâm Ngoại sử, Tân thế giới xuất bản xã, bản in 2001; Số trang đối ứng bản dịch ở đây thống nhất dẫn theo bản dịch tiếng Việt [2] Chuyện Làng Nho, Nxb.Văn Học, bản in 2001.

² Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội.

Truyền thống nghiên cứu cho rằng, Trang Thiệu Quang³ cũng như Đỗ Thiệu Khanh đều là nhân vật lí tưởng của tác giả *Nho lâm Ngoại sử*. Thế nhưng đọc thật kĩ văn bản tiểu thuyết ta có thể phát hiện thấy đằng sau một vẻ trần thuật bề ngoài như tuồng ca ngợi thực sự ẩn chứa nhiều phê bình và mỉa mai rất kín đáo. Phải có một cách đọc hết sức tích cực thì mới có thể phát hiện chân tướng của hình tượng nhân vật này.

Điều đầu tiên phải thấy là, tuy câu chuyện chủ yếu của nhân vật này – chuyện “lên Kinh triều kiến” độc lập thành một hồi truyện (hồi 35), thế nhưng khúc dạo đầu của nó thực ra đã được bắt đầu từ trong trần thuật chuyện Đỗ Thiệu Khanh từ chối lời mời ra làm quan (hồi 34). Nhà tự sự dường như muốn ngầm cho ta thấy sự khôn ngoan lão luyện của Trang nên đã khéo léo bố trí một hiện trạng trần thuật như ta đã thấy. Ta hãy lần lại tình tiết liên quan: Đỗ Thiệu Khanh vừa từ vườn họ Diêu ở Thanh Lương Sơn về nhà thì được Lô Hoa Sĩ báo lại rằng Trang Thiệu Quang đến thăm không gặp nên hẹn ngày hôm sau sẽ lại. Chi tiết này cho thấy Trang đã sớm biết chuyện Đỗ Thiệu Khanh chuyển đến ở Nam Kinh (hồi 32) [1 tr.362]. Té ra một người được miêu tả là xa lánh sự thế “*đóng cửa đọc sách*” xem ra cũng khá nhạy tin. Bởi vì trên thực tế danh sĩ công tử họ Đỗ cũng chỉ mới chuyển nhà lên Nam Kinh

được vài ngày. Đỗ Thiệu Khanh nghe Lô Hoa Sĩ nói vậy liền sắp xếp đề hôm sau đi đáp lễ, đồng thời bảo Lô về nhà cho người đến nhà Trang cảm ơn. Thế rồi đột nhiên Đỗ lại được tin bạn của bố mình là cụ Lâu mất nên kế hoạch đến nhà Trang đáp lễ phải thôi. Tiếp đó Đỗ lại nhận được công văn của quan Tuần phủ họ Lý thông báo việc triều đình vời Đỗ triều kiến, dự tính vời ra nhậm chức. Đỗ chủ động thân hành đến nha môn từ tạ. Trên đường quay về mới đến thăm nhà Trang được. Đến nơi “*Người trong nhà thưa là Trang nhận lời mời của tuần phủ Triết Giang đi chơi Tây Hồ rồi. Cũng phải qua mấy ngày mới trở về*” (hồi 33) [1 tr.368]. Trần thuật như thế cũng đủ cho một độc giả tinh tế đoán được Trang có khả năng sau khi biết chuyện Đỗ Thiệu Khanh có giấy mời ra làm quan thì mới đi Tây Hồ gặp mặt Tuần phủ Chiết Giang (những là “*đi chơi Tây Hồ*” hay “*Tuần Phủ Từ đại nhân mời*” đều là lời người nhà Trang chứ không phải là lời của người kể chuyện). Sau đó khi Đỗ Thiệu Khanh đến nhà Trang lần thứ ba (cùng đi còn có Trì Hành Sơn), gặp mặt liền nhắc chuyện chủ nhân đi Chiết Giang nhưng ta thấy Trang tránh không trả lời, lảng qua hỏi chuyện Trì Hành Sơn (hồi 34) [1 tr.378]. Qua đối thoại của ba người, ta lại biết Trang cũng đã biết chuyện Đỗ từ chối giấy gọi ra làm quan (đủ thấy Trang theo sát thời sự ra sao). Trang tán dương Đỗ “*chối từ làm*

³ Trang được nhắc đến lần đầu tiên trong tiểu thuyết qua lời nhân vật Lô Hoa Sĩ nói cùng Đỗ Thiệu Khanh: “*Ông cậu họ Trang ở cầu Cửa Bắc nghe tin chú đã đến sốt ruột muốn gặp.*” Đỗ Thiệu Khanh đáp lời Lô Hoa Sĩ gọi Trang là “*Thiệu Quang tiên sinh*” (hồi 33). Thế nhưng phải gần một hồi sau Trang mới được giới thiệu trực diện trong dòng thoại ngữ của người trần thuật: “(hồi 34 - Đỗ Thiệu Khanh cùng Trì Hành Sơn đến chơi nhà, Trang ra đón khách) Chủ nhân họ Trang, tên Thượng Chí, tự Thiệu Quang, con nhà dòng dõi thi thư mấy đời đất Nam Kinh.” Qua hồi 35 kể từ sau khi có chiếu vời Trang lên kinh vì chuyện “*trung tịch – cầu hiền*” thì người trần thuật đột ngột gọi Trang là Trang Trung Quân (庄徵君 Chúng tôi căn cứ vào tình tiết vời hiền – trung tịch để phiên âm tên Trang là “Trung”. Các bản in hiện đại chữ giản thể chuyển thành 征 phiên là “Chinh”. Bất kể là thế nào đi nữa thì việc chú ý tới cách gọi tên nhân vật (nhân vật khác gọi hay người trần thuật gọi) cũng cần được chú ý một cách thích đáng nếu ta quan tâm đến việc cảm nhận chiều sâu của ý vị tự sự. Dường như đằng sau những chữ đẹp đẽ “*Thượng-Chí 尚志*” (sùng thượng chí nguyện) “*Thiệu-Quang 紹光*” (tiếp nối vinh quang) “*Trung-Quân*” (người được vua vời) kia còn thấp thoáng một ý vị phúng dụ ngầm nào đó của nhà tự sự. Rốt cuộc thì độc giả cũng đã thấy hình ảnh một sĩ nhân vào độ “*tứ thập bất hoặc*” kia sùng thượng một chí hướng ra sao, tiếp nối được chuyện làm rạng rỡ (thiệu quang) cha ông như thế nào (chi tiết trần thuật rất đáng chú ý – Trang sau cuộc “*ứng trung*” lên kinh bài kiến hoàng đế và được ban cho vùng Hồ Nguyên Vũ giữa đô thị Nam Kinh liền đã về quê xây lại mộ tổ)? Khôn ngoan bền bỉ kiến thiết danh tiếng để trở thành đối tượng “*cầu hiền*” nhưng lại chối quan để về quê với một ân tứ lớn – vua ban cho một mảnh đất riêng gồm cả mênh mông hồ nước với đảo đẹp biệt thự làm nơi ẩn dật “*trước tác ngợi ca thịnh thế*”. Dùng cách nói thời thượng ngày nay thì hành xử của Trang chính là một cách tự “*đánh bóng*” rất professional, còn khu đất liền hồ đó chính là một khu resort nghỉ dưỡng lí tưởng! Kể sĩ đang thời ai người danh lợi song toàn được như Trang? Bút pháp phúng dụ cao siêu của tác giả tiểu thuyết khiến cho rất nhiều nhà phê bình trong suốt trường kì nghiên cứu một mực xem đây là nhân vật “*chính diện*”, “*lí tưởng tích cực*”.

quan thật sáng khoái dứt khoát”, đồng thời gọi “chuyện mời ra làm quan này” là “một phen lẳng nhẳng, lèo nhèo”.⁴ Thế mà cái “lẳng nhẳng lèo nhèo” loại đó cũng lại sắp lèo nhèo lẳng nhẳng vào chỗ Trang (Trang cũng sắp được “mời ra làm quan”. Chuyện này không phải do Trang nói ra. Trang nói chung rất kín đáo. Thực tế chuyện lên Kinh của Trang là do Trì Hành Sơn truy hỏi thì ta mới biết được!), chỉ có điều là Trang không có dứt khoát chối từ ngay từ đầu.

Thực ra ở Đỗ Thiệu Khanh, chuyện vờ ra triều kiến mới quả thực “lẳng nhẳng”. Ấy là do Đỗ chối đi chối lại đến ba lần. Đỗ chối từ khi công văn tiến cử vừa ra cho đến khi có thông báo lên kinh nhậm chức. Thế mà ở chỗ Trang, sự tình nom bộ rất là nhanh chóng. Khi Trang quay về từ chuyến đi Chiết Giang cũng là lúc

Từ Tuần phủ thăng nhiệm Lễ bộ Thị lang. Từ lên kinh nhậm chức bèn lấy tư cách Thị lang bộ Lễ tiến cử Trang. Trên thực tế cũng chỉ mới là “dẫn tiến” (giới thiệu người) chứ nói chuyện cho nhậm chức hay không. Thế mà, Trang đã nói là “đành phải đi một chuyến”! Người trần thuật không từng nói rõ quan hệ giữa Trang và Từ Mục Sơn - cựu Tuần phủ Triết Giang nay thăng Lễ bộ Thị lang. Thế nhưng căn cứ vào xung hô của Từ đối với Trang cùng với thái độ của Trang đối với Từ ta hoàn toàn có thể xác nhận hai bên là bạn bè của nhau (Ngoại bình⁵ cho rằng thái độ của Trang đối với Từ có mấy phần cố ý “bằng vai phải lứa”: “Giao tiếp với Từ Thị lang nhưng lại không xử sự với tư cách môn sinh” [3]. Chúng tôi cũng cảm thấy họ Từ quả cũng có phần quá chiều chuộng Trang). Điều đó

⁴ Xem trần thuật trong tiểu thuyết: “Đỗ Thiệu Khanh và Trì Hành Sơn ngồi thuyền mui lá đi đến cầu Bắc Môn. Lên bờ thấy ngôi nhà quay hướng Nam, mặt tiền khá đáng dấp. Trì Hành Sơn nói: Đây là nhà ông ấy. Hai người bước vào cổng lớn. Gia nhân ở cổng vào bẩm, chủ nhân ra đón khách. Chủ nhà họ Trang, tên Thượng Chí, tự Thiệu Quang, là con nhà thi thư dòng dõi mấy đời đất Nam Kinh. Trang Thiệu Quang mười một mười hai tuổi đã làm được bài phú bảy nghìn chữ, thiên hạ ai cũng biết tiếng. Bấy giờ Trang đã gần bốn mươi, danh nổi một thời nhưng vẫn đóng cửa đọc sách, không chịu giao thiệp với ai cả. Hôm đó nghe có Đỗ và Trì đến mới ra gặp. Chỉ thấy một người đầu đội khăn vuông, mình mặc áo sa dài màu lam, râu ba chòm, da mặt trắng đi ra cung kính thì lễ mời khách ngồi. Trang Thiệu Quang nói: Thiệu Khanh huynh, xa nhau đã mấy năm. Nay mừng là anh đến ở đất Tân Hoài này, thực là khiến cho phong cảnh thành Nam thêm khởi sắc. Mấy ngày trước tôi lại thêm chuyện lẳng nhẳng một chuyến Chiết Giang (nguyên văn; “nhất phiến triền nhiêu”. GS Trần Mĩ Lâm (陳美林) bình “dùng hai chữ triền nhiêu thay cho từ trung sinh (mời ra làm quan - LTT), ấy là tỏ ý khinh thường vậy”. Chúng tôi thì lại cho rằng Trang kín đáo khôn ngoan, làm bộ làm tịch một cách tinh vi, chứ chẳng phải là khinh chuyện làm quan. Nếu không tại sao Trang lại dẫn thân vào việc lẳng nhẳng ấy?) Anh từ quan thật là sáng khoái! Đỗ Thiệu Khanh đáp: Chuyến trước đang muốn đến gặp nhau, đúng lúc bạn cũ mất, phải đến viếng mấy ngày. Lúc về tiên sinh đã đi Chiết Giang rồi. Trang đáp: Hành Sơn huynh thường vẫn ở nhà, sao cũng không lại chơi? Trì Hành Sơn nói: Tiểu đệ lo liệu chuyện đền Thái Bá, chạy ngược chạy xuôi mất bao nhiêu ngày, nay đại cục cũng đã bước đầu dựng nên. Có đem bản lễ nhạc đã soạn đến xin thỉnh giáo đây. Nói rồi rút từ trong ống áo một tập đưa cho Trang. Trang cầm xem kỹ từ đầu rồi nói: Việc thiên thu đại sự này đương nhiên đệ nên hết sức góp phần. Nhưng hiện giờ có một việc (Trần Mĩ Lâm bình: “chỉ nói một việc, không muốn lấy đồ để tự khoe mình vậy”). Chúng tôi thì lại cho rằng Trang suy sâu tính kỹ, kín đáo vận trù nên mới giữ miệng như vậy) lại phải đi xa một độ, lâu thì ba tháng, ít cũng vài tháng. Đến lúc đó chúng ta sẽ bàn định kỹ lưỡng. Trì Hành Sơn nói: Lại phải đi đâu nữa? Trang đáp: Chính là chuyện Từ Mục Tuyên tiên sinh, ông ta nay thăng Thiệu Tôn Bá (Trần Mĩ Lâm chú: “tức Lễ Bộ Thị Lang. Thời Minh chính tam phẩm, thời Thanh chính nhị phẩm”. Phẩm trật như thế cũng không phải là thường), lại đi tiến cử cái tên tâm thường này. Phụng chỉ đòi châu, đành phải đi một chuyến! (in đậm bởi người dẫn. Trần Mĩ Lâm bình: Đã hỏi đến, không nói thì thiếu thành thực. Chúng tôi ngược lại cho rằng vì bị hỏi đến mới phải nói ra. Mà nói ra lại làm bộ ra tuồng chuyện bắt đắc dĩ). Trì Hành Sơn nói: Như thế là không thể quay về được nữa! Trang Thiệu Quang đáp: Tiên sinh yên tâm, tiểu đệ sẽ về, không làm lỡ đại tế đền Thái Bá đâu! (Trần Mĩ Lâm bình: Thứ nhất vì cho chuyện tế Thái Bá là thiên thu đại sự, không thể để lỡ; thứ hai, chắc chắn chịu sự gợi ý từ việc Thiệu Khanh từ chối lời mời ra làm quan, “đi một chuyến” vậy thôi. Chúng tôi thì lại cho rằng Trang đúng là tìm thấy một sự gợi ý từ hành động của Thiệu Khanh nhưng đã suy nghĩ theo một hướng khác. Nếu thực sự theo đòi Thiệu Khanh thì tại sao không dứt khoát ở nhà, việc gì mà “đành phải đi một chuyến”?) Đỗ Thiệu Khanh nói: Đại sự tế đền không thể thiếu tiên sinh, đợi tiên sinh về sớm đây. Trì Hành Sơn bảo đem tờ sao công văn ra xem. Đây tờ lấy ra, Đỗ và Trì cùng xem. Tờ công văn viết: “Quan Lễ Bộ Thị lang họ Từ lo về việc tiến cử hiền tài. Phụng Thánh chỉ: Vời Trang Thượng Chí lên Kinh triều kiến. Khâm thú!” Hai người xem xong nói: Chúng ta tạm từ biệt, đợi ngày lên Kinh lại đến tiễn! Trang Thiệu Quang nói: Ngày gặp nhau không xa. Không cần đưa tiễn làm gì. Nói xong đi ra tiễn hai người.” (hồi 34) [1 tr.379, lời bình của Trần Mĩ Lâm in ở sau mỗi hồi truyện; 2 tr.124-126].

⁵ Nho lâm Ngoại sử bản khắc in sớm nhất hiện tồn là bản 卧闲草堂评本Ngoại Nhân Thảo Đường (khắc in năm thứ 8 đời Gia Khánh, hiện lưu tại Thư viện Quốc gia Trung Quốc, Thư viện Đại học Phúc Đán). Các bản khắc in về sau chủ yếu đều dựa vào bản này. Đây đồng thời cũng là bản khắc in kèm lời bình (thuật ngữ gọi bình bản) đầu tiên mà nay còn thấy. Đầu sách có lời tựa của Nhân Trai Lão Nhân (闲斋老人序), “Ngoại bình” chỉ bình điểm của Nhân Trai Lão Nhân in kèm sau mỗi hồi (hồi bình) trong “Nho Lâm Ngoại Sử Ngoại Nhân Thảo Đường Bản” [3].

không giống với quan hệ giữa Đỗ Thiệu Khanh với Lý Tuần phủ. Tuần phủ họ Lý vốn là anh em bà con hàng chú với họ Đỗ, lại là môn sinh của ông nội Đỗ. Đỗ không thể không đích thân đến nha môn bái kiến Lý (hồi 33) [1 tr.367]. Một vài chi tiết khác còn đáng suy gẫm kĩ hơn để phát hiện thực chất con người Trang Thiệu Quang. Trang vốn là người “*thường không hay chịu ra ngoài*” (lời vợ Trang), “*không ưa giao tiếp lung tung*” (lời người trần thuật) thế mà đúng dịp Đỗ Thiệu Khanh có giấy vời ra làm quan Trang lại “đi chơi” xa tận tỉnh ngoài gặp quan Tuần phủ và quan Tuần rất nhanh đã thăng chức lên Kinh. Đường như trong khoảng thời gian khách danh sĩ họ Trang đến chơi, chủ nhân quan lớn cũng đã biết việc mình đã được thăng nhiệm rồi. Cho nên, thực tế là Từ vào triều nhậm chức không bao lâu, Trang Thiệu Quang cũng lên Kinh triều kiến.

Khi Trang vừa từ chỗ Tuần phủ Triết Giang quay về Nam Kinh mới một ngày, Đỗ Thiệu Khanh đã rủ Trì Hành Sơn cùng tới thăm Trang rồi. Chuyện trò một lát, nghe Trì hỏi: “*Lại phải đi đâu nữa?*” Trang liền giải thích: “*Chính là chuyện Từ Mục Tuyên tiên sinh, ông ta nay thăng Thiệu tôn bá, lại đi tiến cử tôi. Phụng chỉ đòi châu, đành phải đi một chuyến!*” (hồi 34; in đậm bởi người dẫn) [1 tr.379]. Thế nhưng sự việc có thể giải thích theo một cách khác: Chuyện diễn ra nhanh như vậy rất có thể là do Từ Mục Tuyên vốn đã làm quan Thị lang ở Kinh, nhân dịp về lại nhiệm sở cũ bèn mời Trang đến chơi. Trang đi cố ý dặn người nhà có khách đến cứ bảo “*Tuần phủ Chiết Giang đại nhân mời đi chơi Tây Hồ rồi*” – tức vô tình hoặc cố ý gọi Từ theo chức cũ. Còn chuyện chơi Tây Hồ chẳng qua vì là thắng cảnh trong tỉnh Triết Giang nên Trang tiện mồm nói vậy. Thực thì đang tính chuyện công danh chắc gì Trang có nhã hứng ngoạn cảnh nước non!

Cát nghĩa trần thuật như vậy sẽ cho ta thấy nho nhân Trang Thiệu Quang toan tính sâu xa cỡ nào. Chuyện triều kiến của

Trang rất đáng suy gẫm. Khi Trang nói với Trì Hành Sơn mình phải lên Kinh ứng tiến, Trì lo Trang không còn quay về. Trang đáp lời rất tự tin: “*Tiên sinh yên tâm, tiểu đệ sẽ quay về. Không thể lỡ hội tế đền Thái Bá*” (hồi 34) [1 tr.379]; Trước đó Trì, Đỗ và Trang đã bàn chuyện tổ chức tế đền và chuyện tế đền sẽ được trần thuật tập trung ở hồi 37). Trì vốn là người mực thước và lão thực, thấy Trang lời trước ý sau không như nhất cho lắm (bảo lên ứng tiến rồi lại hứa sẽ quay về) cho nên mới chẳng kể gì lịch sự đòi xem tờ giấy mời triều kiến. Đến tối hôm đó, khi vợ hỏi vì sao “*bình thường không hay chịu ra ngoài, gần đây làm sao mà vừa nghe lệnh gọi liền đi*”, Trang lại nói giọng nước đôi mơ hồ: “*Mình khác với bọn ẩn dật sơn lâm, lễ quân thần không thể ngạo khinh. Bà cứ yên tâm, tôi về ngay, nhất định không để cho vợ Lão Lai chê cười đâu*” (hồi 34) [1 tr.379; 2 tr.126]. Đến đây độc giả đã bắt đầu cảm thấy Trang thâm tâm chắc có kế hoạch định sẵn rồi.

Việc tác giả trần thuật xen lẫn câu chuyện “tù trung” (chối lời tiến cử) của Đỗ Thiệu Khanh và chuyện “ứng tiến” của Trang Thiệu Quang trong hai hồi liên tục (hồi 33, 34) đồng thời bố trí thời gian tự sự chuyện Trang Thiệu Quang (cả sự kiện – xảy ra sau, lẫn thời gian trần thuật – kể sau) chậm hơn một bước so với chuyện Đỗ Thiệu Khanh theo chúng tôi hàm chứa một dụng ý sâu xa. Độc giả tinh ý sẽ cảm nhận được một cách kín đáo điều không kể ra: Trang Thiệu Quang dường như cũng được kích thích và đúc rút được chút bài học nào đó từ sự kiện “trung tịch/bích” Đỗ Thiệu Khanh. Sách lược tự sự tài năng đó ngụ trang lên cho Trang một vẻ chính nhân quân tử đạo mạo mà các nhà nghiên cứu *Nho lâm Ngoại sử* không gỡ lật ra được (Đương nhiên không phải là không có người đã cảm nhận được một cách trực giác đôi chút bộ tịch giả tạo nơi Trang Thiệu Quang – xin xem *Ngọa Bình*).

Trần thuật về Trang Thiệu Quang tiêu biểu cho phong cách tự sự *Nho lâm Ngoại sử*. Đọc qua bình đậm, nhạt nhẽo, ngẫm

kĩ dư vị khôn cùng. Thực tế trần thuật cho thấy chính là Đổ Thiệu Khanh chứ không phải Trang Thiệu Quang mới là kẻ đầu tiên gặp chuyện “trung tịch/bích” và Đổ Thiệu Khanh đã dứt khoát chối từ. Bằng hành động đó, Đổ dường như đã tìm được một sự biện hộ tinh thần và chỗ dựa tâm lí cho đời mình. Ngược lại, Trang Thiệu Quang thì lại dụng tâm khôn ngoan xử lí chuyện “trung tịch/bích” theo lối dò đá qua sông, được đến đâu hay tới đó. Hoàn toàn có thể khẳng định Trang Thiệu Quang có ý thức “kiến thiết” phát huy chuyện trung tịch. Cuối cùng như ta thấy Trang rốt cục vẫn cứ là kẻ thành công, dù trong thành quả gặt hái được có mấy phần may mắn cùng ít nhiều ngượng ngịu. Bài từ đầu tiểu thuyết chẳng phải là có câu “công danh vô bằng cú”? Và chẳng cỗ nhân cũng đã nói “Bạn với vua như chơi với hổ”, được như Trang là đã ngoài mong muốn rồi!

Đối chiếu chuyện tiến cử của Trang với chuyện vờn hiền của Đổ Thiệu Khanh giúp ta hiểu sâu hơn mặt trái nhân cách Trang Thiệu Quang. Mặt trái đó sẽ phơi bày rõ ràng hơn nữa nếu ta tiếp tục đối chiếu chuyện tiến cử đó với tình huống tương tự ở Ngu Dục Đức. Trong câu chuyện tiến cử của Trang, tình tiết quan hệ giữa Trang và viên Tuần phủ Triết Giang không được kể ra. Ngược lại sau đó trong câu chuyện Ngô Dục Đức, chi tiết tương tự - quan hệ giữa nhân vật chính của câu chuyện – Ngu Dục Đức với một viên quan khác cũng là một viên Tuần phủ (tỉnh Sơn Đông) lại được trần thuật chính diện rõ ràng. Bạn đọc cần phải đọc trong trạng thái đối chiếu chuyện giới thiệu tiến dẫn người hiền ở chỗ Trang Thiệu Quang với cũng chuyện đó ở Ngu Dục Đức (hồi 36, tr.398) thì mới phát hiện được ý tứ sâu xa và kín đáo của nhà trần thuật. Một bạn đọc tinh tế (tức cũng sẽ là một người tinh tường, giàu óc suy gẫm ngoài đời) chỉ cần đọc qua chuyện lai Kinh ứng tiến của Trang Thiệu Quang (hồi 36)

rồi dừng lại một chút ở hồi truyện Ngu Dục Đức đoạn kể chuyện có kẻ khuyên Ngu nhờ người tiến cử - là đủ thấy tư cách thực sự của hai kẻ sĩ này: “*Vừa may ở Thường Thục (huyện nhà của Ngu - LTT) có một nhân vật kì cựu họ Khang được bổ ra làm Tuần phủ Sơn Đông. Khang mới hẹn Ngu cùng đến Sơn Đông giúp việc cho ông ở nha môn. Hai bên đối đãi rất tương đắc* (lúc đó Ngu vừa hỏng thi hội ở Kinh. Ngu và Khang là đồng hương gặp nhau nơi đất khách và viên Tuần phủ mời Ngu đến giúp việc. Khác với Trang Thiệu Quang chủ động đi từ nhà đến tận tỉnh ngoài tìm đến Tuần phủ họ Từ giải quyết chuyện tiến cử - hồi 34 [1 tr.379; 2 tr.125]). *Trong nha môn có người đồng sự họ Vưu, tên Từ, tự là Tư Thâm. Vưu thấy Ngu văn chương phẩm hạnh nên xin làm học trò, cùng ở một phòng sớm tối học hỏi. Bây giờ là lúc hoàng đế đang cầu hiền, Khang đại nhân cũng muốn tiến cử một người. Vưu Tư Thâm nói với Ngu: Theo phép lớn triều đình hiện nay, học trò nghĩ nên nhờ cụ Khang tiến cử thầy lên. Ngu cười nói: Tôi đâu dám dự chuyện trung tịch cầu hiền. Huống nữa, cụ Khang muốn tiến cử ai là tùy ý cụ. Minh đi cầu cạnh cụ thì còn đâu là phẩm hạnh nữa! Vưu đáp: Thầy không muốn ra, nhưng thầy cứ đợi cụ tiến cử lên vua. Lúc đó, hoặc là thầy bệ kiến hoặc là thầy không bệ kiến và xin từ quan tước quay về thì lại càng tỏ ra là thầy cao khiết. Ngu đáp: Anh nói thế là là sai rồi. Tôi vừa xin với cụ tiến cử mình, tiến cử được lên trước nhà vua, rồi lại từ quan không làm – như thế là việc nhờ tiến cử là không thực tâm mà việc từ quan lại cũng không thực tâm. Như thế thì gọi là như thế nào? Nói xong cả cười.” (hồi 36) [1 tr.398; 2 tr.152]. Cùng một sự việc, nhà tiểu thuyết điềm đạm kể tách biệt ở mỗi nhân vật, không bình luận, không dẫn giải. Nhưng nếu đọc giả biết đọc trong thế đối chiếu, so sánh thì không khó gẫm ra chân ý tự sự. Đáng tiếc*

có nhiều nhà phê bình đã không nếm trải được vị thực của cái nhạt trong tự sự của Ngô Kính Tử.⁶ Không khó phát hiện thấy nhà tự sự kín đáo tìm cách “lấp” lại tình tiết cùng loại để ám thị sự khác biệt không được mô tả thẳng ra ở các hình tượng nhân vật. Đây cũng chính là kết quả của nguyên tắc kết cấu đối đẳng trong tiểu thuyết *Nho lâm Ngoại sử* mà chúng tôi đã từng có dịp phân tích [4 tr.163].

So sánh với Đỗ Thiệu Khanh - một kẻ phóng khoáng hào sảng, Trang tỏ ra cẩn trọng thâm trầm, luôn có ý thức chăm chút tạo dựng cho mình hình ảnh của một kẻ thoát tục ung dung tự tại (*Ngọa Bình* dùng mấy chữ “*lĩnh thượng bạch vân, chỉ tự du duyệt* – mây trắng đầu non, vui với mình” để hình dung về ngoài của Trang quả không phải là không tinh tường!). So với Đỗ Thiệu Khanh, Trang Thiệu Quang không có gánh nặng tâm lý của cái gọi là “truyền thống gia thanh” như Đỗ Thiệu Khanh. Trang không xuất thân chính đồ (thi đậu) mà được ra làm quan thì cũng chẳng có gì mà hổ thẹn với tổ tông hay rước điều tiếng gì trước miệng lưỡi thế gian. Thế nhưng một kẻ được gọi là “*có học vấn lớn*” như Trang rốt cuộc cũng phải có cách gì để “ăn nói” với người, “xuất đầu lộ diện” với đời. Nói cách khác, bất kể thế nào thì Trang cũng phải có được một sự chứng minh hoặc “duy tu đánh bóng” cái gọi là “*danh tiếng trùm một thời, thiên hạ ai cũng biết*” (danh mãn nhất thời, thiên hạ giai vân) mà mình đã có được. Thành ra, vốn không tin là có thể thi triển được hoài bão kinh bang tế thế gì giữa cái thời buổi mà mình đang sống, nhưng vốn là một sĩ nhân thông minh, Trang cũng không cam

tâm nấu thân bỏ lỡ cơ duyên. Rốt cuộc là như Trang nói - cũng phải “*đi một chuyến*” (lên Kinh triều kiến vì chuyện trung tịch)! Sau cùng tuy phải mượn khẩu khí Khổng Tử than lầy một câu “*Ngô đạo bất hành*” thừa nhận thất bại lí tưởng, nhưng Trang đâu có đến nỗi tay trắng quay về Bạch Môn!⁷

Trên đường từ Kinh trở về, khi thuyền đi qua Dương Châu có một đám các đại diện thương vụ buôn muối trong vùng đi kiệu đến đờ bên bờ sông chúc mừng Trang (thương nhân có khác, phản ứng rất nhanh nhạy!). “*Những người buôn muối nói: Hoàng thượng muốn trọng dụng ngài, ngài lại không chịu làm quan, thật là bậc cao thượng!* Trong số đó có người bà con với Trang là Tiêu Bá Huyền cũng theo xuống thuyền chúc tụng. Tiêu nói: *Văn sinh biết ý lão tiên sinh rồi. Lão tiên sinh chí to tài lớn, muốn xuất thân chính đồ, coi khinh chuyện mời tất ra làm quan. Nay ngài quay về, dành đờ khoa tới giạt ngôi trạng nguyên. Hoàng thượng đã biết tiếng ngài, tương lai chắc chắn đứng đầu.* Trang cười đáp: *Trung tịch đại điển, làm sao dám coi thường? Như nói chuyện đỗ đầu thì khoa tới thì nhất định phải là huynh trưởng, tiểu đệ **nằm lười nơi mây khói*** (nguyên văn *kiên ngọa yên hà*; trước đó Trang cũng từng dùng cụm từ *kiên ngọa Bạch Môn* để nói chuyện mình ản dật không ra làm quan) *đờ tin vui của huynh trưởng.*” (hồi 35) [1tr.388; 2 tr.141]. Chỉ những người đã biết nước cờ từng đi của Trang thì mới nghe thấy được vẻ đặc thảng mười mười đằng sau lời đối đáp sắc ngọt của ông danh sĩ thành Nam Kinh này. Đờ đến lúc Trang quay về Nam Kinh dọn nhà

⁶ Không ít người cho rằng trần thuật trong *Nho lâm Ngoại sử* là tản mạn và nhạt nhẽo. Ngay như *Tiền Chung Thư* cũng xem thường danh tác này. Điều thú vị là bản thân *Tiền Chung Thư* cũng tiếp tục đề tài *Nho lâm* trong cuốn tiểu thuyết nổi tiếng – “*Vi Thành*” (bản dịch tiếng Việt *Vòng đời vây bùa*) [5].

⁷ Trang khi gặp Lô Tin Hầu trước lúc vào Kinh triều châu đã tự giới thiệu mình: “*tiểu đệ nằm lì ở thành Bạch Môn*” (cả câu: “*tiểu đệ kiên ngọa Bạch Môn, nguyên vô tâm vụ sĩ đồ, dẫn mộng hoàng thượng đặc ân, bất đắc bất lai nhất tẩu* - hồi 35, tr.383). Xem ra Trang cũng là một *ngọa long*, chỉ có điều không phải là ở lì gò hoang Nam Trung mà là ẩn giữa phố thị Nam Kinh! Đọc kĩ chuyện Trang, độc giả sẽ ngẫm ra những là “*không có tâm ý đờng cử nghiệp, chỉ vì chịu ơn nhà vua, bất đắc dĩ phải lên Kinh một chuyến...*” thực ra chỉ là lời ngoài miệng mà thôi. Ở đây, Trang dùng chữ “*Bạch Môn*” cao nhã để gọi Nam Kinh. Trước đó gặp mặt Đỗ Thiệu Khanh, Trang cũng từng dùng cách nói “*Tam môn Nhị thủy*” để chỉ thành Nam Kinh. Nói chung Trang nói năng rất văn nhã, khác xa với khẩu khí hào sảng của Đỗ hay giọng ôn tồn giản dị của Ngưu Dục Đức!

đến ở giữa Hồ Nguyên Vũ vua ban thì ta mới gần thấy những câu như “*tiểu đệ nằm lười nơi mây khói đợi tin vui của huynh trưởng*” ý vị dường nào! Xin đọc thêm đoạn tả cảnh Trang và vợ một sáng mai trước hiên nhà trong hoa viên trên hòn đảo giữa hồ Nguyên Vũ: “Một hôm, ngồi tựa lan can ngắm cảnh hồ cùng vợ, Trang cười nói: *Minh xem, cảnh non xanh nước biếc đây đều của ta cả rồi. Ta ngày ngày dạo chơi, chả bù cho Đỗ Thiệu Khanh phải dắt bà xã đến tận núi Thanh Lương đi ngắm hoa!*” (chuyện Đỗ văn cảnh cùng vợ kể ở hồi 33) Ngồi rồi không việc gì làm, lại rót ra một bầu rượu rồi bảo vợ ngồi bên cạnh mang quyển “Thi Thuyết” của Đỗ Thiệu Khanh ra đọc cho mình nghe. Đến chỗ nào hay lại uống một cốc lớn, vợ chồng cười vang. Trang Thiệu Quang sống giữa hồ thực là tự tại” (hồi 35) [1 tr.390; 2 tr.144]. Không phải ngẫu nhiên mà tác giả lại nhắc đến Đỗ Thiệu Khanh trong tình tiết này. Đặt bên cạnh Mạnh Thường Quân hào sảng nghĩa hiệp họ Đỗ, danh sĩ họ Trang quả có màu sắc con buôn đầu cơ. Nhà bình điểm Trương Văn Hổ khi đọc đến câu “*đều của ta cả rồi*” có liên hệ đến cảnh mẹ Phạm Tiến vui mừng trước cảnh nhà mới có được nhờ con thi đậu (xem hồi 7). Ông nói hai tình tiết có sự khác biệt giữa tiên và tục. Vậy mà theo ý chúng tôi, họ Phạm đương nhiên là tục mà Trang chắc gì đã là tiên thật!

Để có thể phát hiện được sâu hơn nữa thực chất hình tượng Trang Thiệu Quang, xóa gở vẻ ngoài cao cả mà phê bình thông tục nhằm tưởng đã lâu, ta hãy phân tích lại màn trần thuật cảnh triều kiến nơi Kinh thành của nhân vật này. Tác giả kể chuyện Trang lên đến Kinh, trước lúc vào thành có gặp Lô Tín Hầu ở cửa Chương Nghi Môn (phần đầu hồi 35). Không phải ngẫu nhiên mà tác giả lại để cho Lô Tín Hầu đợi gặp Trang ở cửa Chương Nghi Môn đàm đạo chuyện sưu biên sách cấm trước lúc vào cung châu vua. Ý chỉ trung tâm trong hệ thống chủ đề của cuốn tiểu thuyết – *mối quan hệ giữa thế quyền và sĩ nhân* được tô

điểm trực diện trong tình tiết này. Lô tâm sự với Trang rằng văn tập của bốn đại gia thời bản triều mở nước đã sưu tập gần hết chỉ còn thiếu của Cao Thanh Khâu (Lô chắc không biết chuyện Cừ Công Tôn và Vương Huệ - những người cùng thời với Lô đã vương tội tàng giữ văn chương phản nghịch nên phải bỏ ba náu tránh). BẠN đọc biết sử thời Minh sơ đều biết chuyện Cao Thanh Khâu bị chém ngang lưng, ba văn nhân còn lại đều bị trừng trị tàn nhẫn. Phân tích của Trang về chuyện sưu biên sách cấm bộc lộ một nhận thức lịch sử rất tinh táo. Trang khuyên Lô: “*Tiên sinh đọc sách hiểu cổ như vậy há chẳng phải là người rất chú trọng học vấn. Thế nhưng lệnh cấm của nhà nước vẫn đây, cũng không thể không biết mà kiêng tránh đi. Văn chương Cao Thanh Khâu tuy không có lời lẽ phi báng triều đình, nhưng Thái Tổ ghét con người ông ta. Và sách ông ta hiện giờ vẫn là sách cấm, tiên sinh tạm không đọc trước tác phẩm của ông ta cũng được. Theo ngu ý của tiểu đệ, trong việc đọc sách trước phải từ rộng mà quay lại với điều đơn giản, cốt ở điều tâm đắc làm chủ*” (nguyên văn “*đọc thư nhất sự, yếu do bác nhi phản kì ước, tổng dĩ tâm đắc vi chủ*” - hồi 45 [1 tr.384; 2 tr.133]). Trong cái lí đơn giản đến độ chẳng có gì mà bàn thêm nữa của Trang, người đọc như càng thấm thía hơn về mối quan hệ “số trời” giữa chuyên chế và văn hóa. Bình luận của Trang đối trước tác của Cao Thanh Khâu bất giác khiến ta phát hiện thấy kì thực Trang cũng đã đọc (trộm) những cuốn sách cấm đó (nếu không làm sao Trang biết *Văn chương Cao Thanh Khâu tuy không có lời lẽ phi báng triều đình, nhưng Thái Tổ ghét con người ông ta?*). Cho nên những lời Trang khuyên Lô thực cũng là kinh nghiệm thiết thân cho những kẻ “*hiểu cổ... trọng học vấn*” vậy. Xem ra, đối với kẻ sĩ “*đọc sách trước phải từ rộng mà quay lại với điều đơn giản*”, lãnh hội được điều “*tâm đắc*” cũng không phải là chuyện dễ. Nhiều lúc *đọc rộng* biết nhiều chưa kịp quay về với *điều đơn giản* thì đã vương vào vương pháp của triều đình mà không hay! Trang

thực là người đọc sách khôn ngoan vậy.

Sau khi chia tay Lô với lời hẹn mời Lô bao giờ ngang qua Nam Kinh ghé chơi nhà, Trang vào triều kiến nhà vua. Màn vào châu có thể khiến những kẻ mới thấy chữ đề của hoàng đế trong một ngôi chùa đã quỳ sụp xuống vái như Mã Thuần Thượng xúc động tận tim gan (hồi 14 có đoạn kể Mã Nhị thăm Tây Hồ, vào chùa thấy bức trướng có chữ đề của Tống Nhân Tông liền vội cấp quạt làm hốt sụp mình vái lạy!) nhưng không làm hoa mắt được Trang. Buổi thiết triều⁸ diễn diễn qua trước mắt Trang như cảnh đèn kéo quân vậy. Những tưởng đại điển lễ sẽ có một nội dung diễn biến nhất định nào đó xứng đáng với vẻ hoành tráng long trọng phi thường. Nào ngờ tất cả chỉ diễn ra như là những nghi thức phô trương và thời gian thực hiện cũng là rất chóng vánh. Độc giả có cảm tưởng tất cả cứ như là một màn biểu diễn xong việc thì thôi: Canh năm, được thấp chiếu sáng Ngọ Môn. Tể tướng dẫn bá quan vào điện. Các quan xếp hàng. Đoàn thái giám bưng lư hương bằng vàng ra trong lúc các cung nữ diu vua lên ngai vàng. Mọi người sụp lạy và “*hô vang vạn tuế*” xong thì đã “*nhạc dừng, buổi chiều tan*”. Hoàng đế lui vào nội điện. “*Hai mươi bốn con voi lưng mang bình quý từ từ đi ra mà không cần người dắt*”, đoàn voi như là thay mặt vua ra chào “*hạ màn*” thiết triều. Điển lễ thế là xong! Các bộ tiểu thuyết cổ điển Trung Quốc khác thường vẫn hay dẫn thơ tán thán và kết thúc cho một việc quan trọng vừa kể ra. Tác giả *Nho lâm Ngoại sử*

đã không còn tiếp tục truyền thống đó nữa. Thế nhưng trong trường hợp trên nhà tự sự phá lệ dẫn thơ Đường. Tác giả viết: “*Nhạc dừng, buổi chiều tan. Hai mươi bốn con voi lưng mang bình quý từ từ đi ra mà không cần người dắt. Thật là: Hoa đón gươm đeo sao vừa lặn; Liễu vậy quạt cờ sương chứa tan*”⁹.

Ba ngày sau thiên tử xuống chiếu truyền vời Trang vào điện Tuyên Chính (lần trước bệ kiến ở điện Phụng Thiên, lần này gặp riêng vua ở điện Tuyên Chính – điện nào tên cũng hay cả). Vua hỏi kế giáo dưỡng muôn dân. Oái oăm đúng lúc Trang toan khởi bẩm hoàng thượng thì nghe đau nhói trên đỉnh đầu đành xin vua “*cho phép nghĩ kỹ rồi sẽ tấu trình*”. Thiên tử cũng chẳng buồn hỏi lại, chỉ dặn vài câu rồi khởi giá hoàn cung. Trang quay về nhà khách, gỡ khăn đội đầu phát hiện thấy có con bọ cạp ẩn trong đó. Trang cho sự việc ám ngụ chuyện tiêu nhân phá đám nên than “*Ngô đạo bất hành*” (khẩu khí cứ như là của Khổng Tử vậy!) Thực hư ra sao trần thuật tiếp theo không cho ta cơ sở phán đoán. Tuy vậy bộ dạng trang nghiêm và phong thái tự sự phỏng sử truyện của câu chuyện không sao át nổi mâu thuẫn giữa sự tầm thường của nguyên nhân (bọ cạp cắn) với cái bi tráng kết quả (thực hành đại đạo). Hôm sau (Trang đã suy nghĩ một đêm!) Trang rửa tay, đốt hương bói dịch được quẻ “*Thiên Sơn Động*” (quẻ khuyên trốn tránh) nên song song với việc viết tấu trình kể sách quốc kế dân sinh còn dâng kèm tờ sớ “*khẩn cầu ân chuẩn về quê*”.

⁸ Chiếu vời Trang vào châu gọi buổi thiết triều là “*đại điển*” (điển lễ lớn). Từ Thị Lang cũng nói riêng với Trang rằng: “*Hôm nay hoàng thượng thăng điện thực là điển lễ long trọng hiếm thấy – Kim nhật hoàng thượng thăng điện, chân nãi khoáng điển!*” (hồi 35) [1 tr.385; 2 tr.135]. Tiểu thuyết có ý nói rõ Trang đến Kinh “*Nhằm ngày mồng một tháng Mười năm Gia Tĩnh thứ 35. Ba ngày sau Thị Lang họ Từ sao chiếu vời Trang vào châu*” (hồi 35) [1 tr.384; 2 tr.134]. Độc giả khi đọc nên đối chiếu với lịch sử. Minh sử - Thế Tôn bản kỉ chép Hoàng đế Gia Tĩnh tại vị hơn hai mươi năm không tiếp bề tôi, việc nước phó hết cho quyền thần [6]. Vào cuối sách, nhà tiểu thuyết còn quay lại tình tiết hoàng đế ra chiếu hỏi chuyện hiền tài. Trần thuật “*giả sử truyện*” đó đều bộc lộ một cách kín đáo ý vị mai mỉa ngầm của nhà tiểu thuyết đối với triều chính.

⁹ Thơ Sầm Tham. Nguyên bài nhan đề: *Phụng Hòa Trung Thư Xá Nhân Giả Chí Tào Triều Đại Minh Cung*. Nguyên văn toàn bài: *Kê minh từ mạch thử quan hàn, Oanh chuyển hoàng châu xuân sắc lan; Kim khuyết hiều trung khai vạn hộ, Ngọc giai tiên trượng ủng thiên quan; Hoa nghênh kiếm bối tinh sơ lạc, Liễu phát tinh kì lộ mạt can; Độc hữu phương hoàng trì thượng khách, Dương xuân nhất khúc hòa giai nan (Toàn Đường thi, quyển 20) [7]. Bài thơ tả cảnh vua siêng việc nước, các quan sáng tinh sương đã phải vào châu. Cách đọc liên văn bản cho giúp độc giả có được những đối sánh liên tưởng giúp phát hiện ra ý vị chủ đề của trần thuật. Phần đa các bản in Nho lâm Ngoại sử tại Trung Quốc không chú giải gì đối với câu thơ được Ngô Kinh Tử có ý dẫn kèm trong màn tự sự thiết triều dẫn tiến hiền tài này.*

Nhà dịch học (trần thuật trước đó có nói Trang từng viết sách chú giải *Kinh Dịch*) nếu mà đoán trước được việc xuất chính không thành thì tại sao không chối thẳng từ đầu việc gì phải lên Kinh vào châu? Trước lúc cất bước ra đi Trang đã khéo biện hộ bản thân phải lên Kinh là vì “*Đạo quân thân là không thể làm trái*” (hồi 35) [1 tr.358]. Thực ra Trang là kẻ dò đá qua sông, vừa làm vừa xem tình thế mà thôi. Đầu tiên hăng cứ lên Kinh xem xem ý tứ nhà vua cùng tình hình trong triều đã (đọc đường lên Kinh cùng như trên đường về Trang cũng có dịp mục sở thị cảnh tượng giang sơn – không phải ngẫu nhiên mà tác giả lại kể chuyện Trang gặp cảnh cướp xe chở tiền giữa nơi đồng bằng gần kinh đô khi lên Kinh và cảnh dân chết đói chết rét trên đường quay về). Thành ra trong chuyện này bảo Trang tương kế tựu kế cũng được, mà nói Trang vô khả vô bất khả (như thế nào cũng hành động được) cũng chẳng sai. Đọc kỹ lại tình tiết trước lúc lên Kinh Trang đã hẹn ngày về với Đỗ Thiệu Khanh, Trì Hành Sơn cũng như cả với vợ mình đủ thấy Trang thâm tâm vốn đã tính nhiều tới khả năng không có chuyện ra làm quan được và sẽ phải quay về. Chẳng qua bản tính kín kẽ, xử sự thâm trầm nên Trang ăn nói bao giờ cũng biết chừa đường rút, giữ lấy thể diện trang nghiêm. Sự khôn ngoan, thâm trầm của Trang bộc lộ tập trung trong hành động chủ động dâng sớ xin ân tứ cho quay về nhà. Trên thực tế, như ta đọc thấy trong lần gọi vào châu riêng, vua cũng chỉ mới đang là hỏi việc nước việc dân chứ đâu nhắc chuyện bổ nhiệm giao chức gì (trần thuật sau đó cho thấy phải rất lâu sau khi Trang dâng bản kế sách trị quốc, quan Thái Bảo – một bề tôi thân cận của vua mới xa gần cảm giác được ý muốn dùng Trang của đảng bề trên!) Thế mà Trang đã nhanh chóng thực hiện hành động dâng sớ “*khẩn cầu ân chuẩn về quê*” (nguyên văn “*khẩn cầu ân tứ hoàn sơn*”, hai chữ “*hoàn sơn*” Trang dùng khá đắt. Sau đó chiếu đồng ý cho về cũng dùng lại hai chữ này). Hai chữ “*hoàn*

sơn” cho thấy Trang vô tình hoặc hữu ý tự coi mình là bậc ân sĩ thực sự và muốn giao tiếp với thiên tử với tư cách ân sĩ. Dù gì đi nữa thì hành động đó đã tạo được hiệu ứng khả quan. Tiểu thuyết mô tả: “*Từ đó về sau (sau lúc nhờ quan Thông Chính Tư dâng hộ sớ xin về quê lên vua – LTT) các vị quan to trong triều không ai là không đến bái kiến thỉnh giáo Trang. (...) Đại Học Sĩ Thái Bảo Công nói với Từ Thị Lang: Ông Trang người Nam Kinh ấy, hoàng thượng có ý muốn dùng. Lão tiên sinh sao không đưa ông ta lại chỗ tôi chuyện trò một tí? Tôi muốn nhận làm môn hạ!* Từ Thị Lang đem chuyện nói lại với Trang. Trang nói: *Đời đã không có đức Khổng, tôi chẳng nên làm học trò ai. Huống nữa, quan Thái Bảo làm chủ khảo hội nhiều kì, Hàn Lâm Viện các quan biết bao vị là môn sinh của ngài, việc gì phải lấy một kẻ thôn quê như tôi làm học trò? Đây đâu dám lĩnh giáo!*” (hồi 35) [1tr.386; 2 tr.137] Thái Bảo biết chuyện lấy làm không vui. Cách mấy hôm, thiên tử nhắc chuyện muốn bổ nhiệm Trang với Thái Bảo. Thái Bảo trả lời rất khéo: “*Trang Thượng Chí quả là bậc tài năng xuất chúng, được ơn sâu hoàng thượng tiếp đãi, trong triều ngoài nội ai cũng mừng vui. Ngặt nỗi không phải là người xuất thân tiến sĩ lại đột ngột phá cách cho làm quan to, bản triều từ tổ tông đã không có chế độ đó. Vả lại làm như vậy sợ mở đường cho tâm ý cầu may cho thiên hạ. Cúi xin thánh thượng minh xét!*” Hoàng thượng sau khi “*thở dài một hồi*” sai chính Thái Bảo Đại Học Sĩ truyền chiếu: “*Cho Trang Thượng Chí trở về quê. Ban cho năm trăm lượng bạc lấy từ kho nhà vua. Lấy Hồ Nguyên Vũ ở Nam Kinh cho Trang làm nơi viết sách lập thuyết cổ sớ tuyên truyền nền thánh trị tươi sáng*” (hồi 35) [1 tr.387; 2 tr.138].

Tình tiết trần thuật cho ta thấy ngay sau khi nhờ quan Thông Chính Tư dâng hộ sớ xin về quê, Trang liền trở nên nổi tiếng. Quan lớn trong triều không biết vì một tiếng thanh cao hay lo chuyện đường xa (ngộ nhờ Trang làm quan to!) ai nấy

đều đến chào Trang. Đến cả quan Đại học sĩ Thái Bảo thân cận bên vua cũng đánh tiếng nhận Trang làm môn hạ. Khó lòng biết được thực ý của Trang, nhưng nếu ta xem việc chối từ quan Thái Bảo là hành động tiếp tục nâng cao giá trị bản thân – một hành động xem ra nhất quán với sách lược ứng xử trong cuộc lên Kinh của Trang thì rõ ràng lần này Trang đã đi quá đà. Hệ quả là Thái Bảo đã “can khéo” vua không dùng Trang vào trọng trách nào cả. Thế nhưng dù vậy Trang vẫn đâu phải là người thất bại hoàn toàn. Trong tiếng thờ dài của hoàng đế khi nghe quan Thái Bảo can không dùng Trang có chứa mấy phần bối rối của nhà vua trước pháp chế khoa cử và truyền thống của tổ tông, đồng thời cũng có chứa chút tâm lí tiếc cho người hiền sĩ! Một khi đã gọi vào cung toan chuyện cho làm quan thế rồi lại vương chuyện pháp chế của bản triều mà không bỏ dụng được. Thôi thì cũng nên bù đắp chút ít cho nhân tài – cho tiền và ban đất để tiền về! Thánh ý luôn sáng suốt, không cho cầm quyền thì cũng gián tiếp dùng vào việc *cổ súy tuyên truyền nên thánh trị tươi sáng* vậy. Xuất thân chính đồ, khoa cử đường hoàng làm đến quan lớn trong triều chắc gì đã tậu nổi trang ấp cỡ Nguyên Vũ Hồ giữa đại đô Nam Kinh như Trang (không phải ngẫu nhiên khi tiểu thuyết tả rất tường quy mô và hoa lợi Nguyên Vũ Hồ). Không ngại đọc lại lời Trang nói cùng vợ vào lúc từ biệt để lên Kinh: “*Chúng mình khác với ẩn dật sơn lâm. Đã có chiếu truyền tôi ra, đạo quân thần là không thể làm trái. Bà cứ yên tâm, tôi sẽ về, quyết không để cho vợ Lão Lai Tử chê cười*” (hồi 34) [1 tr.379; 2 tr.126]. Đợi cho đến phút cuối Trang dọn nhà đến ở giữa Nguyên Vũ Hồ ta mới gãi ra cái gọi là “*quyết không để cho vợ*

Lão Lai Tử chê cười” thâm ý là đâu.¹⁰ Câu chuyện Lão Lai Tử dứt khoát ẩn cư tự cày lấy thóc mà ăn đối đẳng với câu chuyện Trang Thiệu Quang phụng chiếu ở ẩn ăn thóc nhà vua. Thông kinh bác sử như Trang quả biết cách xử thế. Chuyện trò giữa Trang cùng Lô Tín Hầu trước đó cũng nhắc đến điền cô Cao Thanh Khâu. Câu chuyện Cao được vua ban vàng cho về rồi bị xử chém ngang lưng trong lúc trước tác của Cao thành sách cấm cũng đối đẳng với câu chuyện Trang được ban đất ban tiền cho về viết sách ca ngợi chế độ.¹¹ Chuyện Cao Thanh Khâu được kể xen vào trong hồi truyện Trang Thiệu Quang nhờ tình tiết Lô Tín Hầu trên đường đi sưu tầm sách cấm gặp Trang vào Kinh. Trang hẹn Lô bao giờ qua Nam Kinh ghé chơi nhà mình. Sau đó Lô quả thực có ngang qua Nam Kinh và ghé thăm Trang. Hai bên đàm đạo chuyện đọc sách và sáng tác của văn nhân. Chuyện đến thăm Trang ở Hồ Nguyên Vũ của Lô đã khép lại một cách hết sức tự nhiên hồi truyện về Trang Thiệu Quang. Cũng chính tình tiết Lô ghé thăm Trang khắc sâu thêm chủ đề câu chuyện. Gặp lại Trang giữa mây khói Hồ Nguyên Vũ, Lô nói: “*Ông ở đây làm thần tiên, tôi thực là hâm mộ!* Trang đáp rất ý vị: *Nơi đây cách tuyệt trần thế, tuy không phải là chốn Vũ Lăng nhưng cũng chẳng kém là bao!*” (hồi 35) [1 tr.390; 2 tr.144]. Khôn ngoan thay bậc ẩn sĩ ẩn thân được ở chốn *cách tuyệt trần thế, tuy không phải là chốn Vũ Lăng nhưng cũng chẳng kém là bao* như thế! Ấy vậy mà trên thực tế bậc trích tiên đâu có cách tuyệt thế sự trần gian và nơi ở của cao nhân đâu thể sánh bì được cõi Đào Nguyên của Đào Tiềm. Lô Tín Hầu đến ban ngày, tới đến quan phủ đã sai tổng binh mang lính lên đảo vây nhà Trang để bắt Lô vì tội tàng trữ sách cấm của Cao

¹⁰ Sử chép ẩn sĩ nước Sở cuối thời Xuân Thu là Lão Lai Tử ẩn cư Mông Sơn, tự cày lấy thóc ăn. Lưu Hương chép chuyện vợ Lão Lai Tử trong *Cổ Liệt Nữ Truyện*: “Sở Vương nghe tiếng người hiền, muốn mời ra. Vợ Lão Lai Tử can chống rằng kẻ cho mình rượu thịt cũng có thể dùng roi vọt đối với mình; kẻ cho mình quan tước cũng có thể dùng dao búa đối với mình. Lai Tử nghe lời vợ, cùng nhau bỏ tránh xuống miền Giang Nam ẩn cư” [8].

¹¹ Chuyện Cao Thanh Khâu thực ra đã được nhắc tới từ hồi 8 khi kể câu chuyện cử nhân Vương Huệ - người bị triều đình truy nã, thơ văn cũng bị cấm truyền. Tính chất tương đồng giữa các mẫu chuyện, các tình tiết rải rác trong toàn tiểu thuyết từng bước mài sắc dần lên các nét chủ đề của cuốn tiểu thuyết này.

Thanh Khâu. Xem cách cứu giúp Lô mới biết Trang bề ngoài như ẩn sĩ lánh đời mà thực tế vẫn giữ bao mối liên hệ ngầm với giới quyền thế. Tiểu thuyết kể Lô Tín Hầu theo kế Trang ra đầu thú. Trang sau khi bảo Lô “*tạm đi ngồi nhà lao mấy hôm. Không đầy một tháng bảo đảm ông được ra, tiêu dao tự tại*” liền “*bí mật viết mười mấy bức thư sai người vào Kinh nhờ khắp một lượt các ông lớn trong triều. Công văn từ trên bộ xuống tha bổng cho Lô Tín Hầu*” (hồi 35) [1 tr.390; 2 tr.146]. Nửa đời ở Nam Kinh “*đóng cửa đọc sách không chịu giao thiệp với ai cả*” thế mà một chuyến lên Kinh đô đã quen khắp các nơi quyền thế! Không những cứu được kẻ vương vào hình luật mà ngược lại còn hỏi tội trở lại kẻ đã tố giác.

Xem ra ông “*ẩn sĩ*” không phải không phải tay vừa.

Tất cả những phân tích chi tiết trên đây của chúng tôi không ngoài mục đích “*lộn trái*” cho bạn đọc nhận chân thực chất con người Trang Thiệu Quang - cái thực chất mà trần thuật điềm đạm bề ngoài tuồng như ngợi ca của tiểu thuyết gia khiến cho rất ít người có thể cảm nhận ra được. Việc nhầm tưởng đây là một nhân vật tích cực thậm chí là nhân vật lí tưởng trên thực tế đã gây trở ngại to lớn, lâu dài trong việc phát hiện chân chủ đề của cuốn tiểu thuyết. Đương nhiên việc đó cũng gây trở ngại rất lớn trong việc thưởng thức bút pháp tự sự cao cường của nhà tiểu thuyết ưu tú Ngô Kính Tử.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. 吴敬梓 《儒林外史》 新世界出版社出版, 2001.
2. Phan Võ-Nhữ Thành dịch, *Chuyện Làng Nho*, tập 2, Nxb.Văn học, 2001.
3. 吴敬梓 《儒林外史卧闲草堂评本》 岳麓书社, 2008.
4. Lê Thời Tân, “Nguyên tắc đối đẳng trong kết cấu *Nho lâm Ngoại sử*”, Tạp chí Văn học Nước ngoài, số 2, 2006.
5. 钱锺书 《围城》 人民文学出版社, 1991.
6. 张廷玉 《明史》 上海人民出版社, 2003.
7. 《全唐诗》 上海古籍出版社, 1986.
8. 刘向 《古烈女传》 哈尔滨出版社, 2009.
9. 黎时宾(ThoitanLe) 《儒林外史》 新诠 (博士论文导师陈洪教授) 南开大学文学院5/2004.